

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 11 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Bà Đinh Thị Hạnh.
- Ông Nguyễn Đức Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Sang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 394/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/10/2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Đàm Văn C, sinh năm 1975.

*Nơi cư trú:* Số E, đường F, thôn Z, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

*2. Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Thanh K, sinh năm 1979.

*Hộ khẩu thường trú:* Số E, đường F, thôn Z, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

*Nơi cư trú:* Tổ X, khu phố Y, thị trấn ĐT, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đàm Văn C trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị Thanh K tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông

bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 28/8/2006, đăng ký kết hôn số 56, quyền số 01/2006. Quá trình chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Ông bà đã ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Ông xác định không còn tình cảm với bà Huỳnh Thị Thanh K, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu được ly hôn với bà K.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Đàm Lê Minh T, sinh ngày 11/10/2004 và Đàm Lê Minh A, sinh ngày 21/6/2018. Hiện nay, cháu T đang sống chung với ông, cháu A đang sống chung với bà K. Do cháu T đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông đồng ý giao cho bà K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 29/9/2022, bà Phạm Thị T1 là mẹ ruột của bà Huỳnh Thị Thanh K đã trình bày:

- Các thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp do bà nhận thay bà K thì bà đã giao lại tận tay cho bà K;

- Cuộc sống vợ chồng bà K và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã phát sinh từ lâu. Bà K và ông C đã ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Hiện nay, bà K đang sống tại nhà của bà tại khu phố Y, thị trấn ĐT, huyện Đ1.

- Bà K và ông C có 02 con chung là cháu Đàm Lê Minh T và Đàm Lê Minh A. Cháu T đang sống chung với ông C, cháu A đang sống chung với bà K.

- Việc bà K đồng ý ly hôn hay không thì bà không biết nhưng bà K có nói là để Tòa án xử cho ông C đơn phương ly hôn, chứ bà K không lên Tòa án ký giấy ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng bị đơn không tham gia nên không thể tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giải quyết cho ông Đàm Văn C ly hôn bà Huỳnh Thị Thanh K. Giao cháu Đàm Lê Minh A, sinh ngày 21/6/2018 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Đàm Văn C và bà Huỳnh Thị Thanh K tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 28/8/2006, đăng ký kết hôn số 56, quyển số 01/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ông C đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn, quá trình xác minh, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ông bà phát sinh là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Mặt khác, Tòa án đã thông báo cho bà K lên Tòa án tham gia hòa giải nhưng bà không tham gia, chứng tỏ bà không có ý định níu kéo cuộc hôn nhân này. Từ những phân tích trên, thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy xử cho ông C ly hôn bà K là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Đàm Lê Minh T, sinh ngày 11/10/2004 và Đàm Lê Minh A, sinh ngày 21/6/2018. Cháu T đã đủ 18 tuổi nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi ly thân tới nay, bà K là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Ông C cũng đồng ý giao cháu A cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu A cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bà K không yêu cầu nên không xem xét buộc ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông C là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí DSST về ly hôn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Ông Đàm Văn C ly hôn bà Huỳnh Thị Thanh K.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thanh K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Đàm Lê Minh A, sinh ngày 21/6/2018. Ông Đàm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST: Ông Đàm Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông C đã nộp tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012407 ngày 09 tháng 9 năm 2022. Ông C đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. *Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đức Linh;
- CCTHADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSPA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Ngọc Nghĩa**